

## 10 ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 MÔN SINH 8 NĂM 2019-2020

### 1. Đề kiểm tra 15 phút HK1 Sinh 8 số 1

TRƯỜNG THCS HOÀNG HOA THÁM

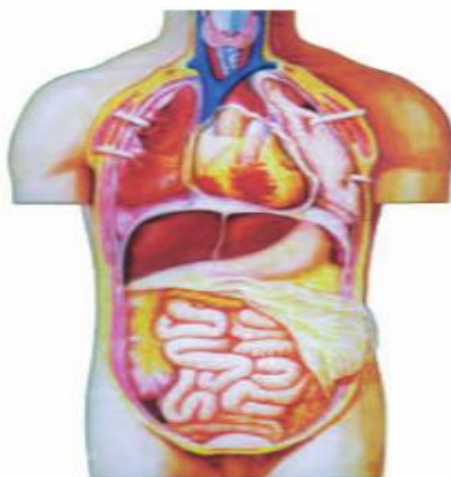
ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 SINH 8

Năm học 2019 - 2020

Môn: Sinh học - Lớp 8

**Câu 1.** Hệ thần kinh gồm những cơ quan nào ? Chức năng của hệ thần kinh là gì?

**Câu 2.** Quan sát hình 2.2 SGK và cho biết các khoang cơ thể có cấu tạo như thế nào?



Hình 2-2. Các cơ quan ở phần thân của cơ thể người

### ĐÁP ÁN

**Câu 1.**

- Hệ thần kinh gồm : não, tuỷ sống, dây thần kinh và hạch thần kinh.
- Hệ thần kinh có chức năng tiếp nhận và trả lời các kích thích của môi trường, điều hoà hoạt động các cơ quan.

**Câu 2.** Có 2 khoang cơ thể gồm khoang ngực và khoang bụng. 2 khoang này thuộc phần thân và ngăn cách nhau bởi cơ hoành:

- Khoang bụng chứa: dạ dày, ruột, gan, túi mật, tụy, lách, thận, bóng đái, cơ quan sinh dục.
- Khoang ngực chứa: tim, phổi, khí quản, thực quản.

### 2. Đề kiểm tra 15 phút HK1 Sinh 8 số 2

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN NGHIÊM**  
**ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 SINH 8**  
**NĂM: 2019-2020**

**Câu 1.** (5 điểm) Trả lời câu hỏi sau.

Tế bào có cấu tạo chung như thế nào?

**Câu 2.**(2 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng hoặc đúng nhất:

1. Tế bào là?

- A. Đơn vị cấu tạo của cơ thể.
- B. Đơn vị khối lượng của cơ thể.
- C. Đơn vị chức năng của cơ thể.
- D. Cả A và B.

2. Tế bào động vật không có

- A. Thành tế bào.
- C. Ti thể.
- B. Trung thể
- D. Lưới nội chất.

**Câu 3.** (3 điểm). Chọn cụm từ cho sẵn và điền vào chỗ trống trong câu sau cho phù hợp :

Tế bào là..... (1)... và ....(2).... của cơ thể. Tế bào được bao bọc bởi.....(3)..... có chức năng trao đổi chất giữa tế bào với môi trường trong cơ thể.

- a. Màng sinh chất
- b. Đơn vị cấu tạo
- c. Thành tế bào
- d. Đơn vị chức năng

**ĐÁP ÁN**

**Câu 1.** (5 điểm)

Tế bào có cấu tạo gồm:

- Màng sinh chất còn gọi là màng tế bào.
- Chất tế bào có chứa các bào quan như : lưới nội chất (lưới nội chất trơn và lưới nội chất hạt), bộ máy Gôngi, ti thể, trung thể...
- Nhân: đây là phần quan trọng nhất vì nhân đóng vai trò điều khiển các hoạt động sống của tế bào. Nhân chứa nhiễm sắc thể. Nhân là cấu trúc mang thông tin di truyền. Trong nhân chứa nhân con (nơi tổng hợp rARN là thành phần tạo nên ribôxôm).

**Câu 2.** (2 điểm)

1	2
---	---

D	A
---	---

**Câu 3.** (3 điểm)

1	2	3
a (hoặc d)	d (hoặc a)	a

### 3. Đề kiểm tra 15 phút HK1 Sinh 8 số 3

**TRƯỜNG THCS LÊ LỢI**  
**ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 SINH HỌC 8**  
**NĂM HỌC: 2019-2020**

**Câu 1: Hãy chọn phương án trả lời đúng hoặc đúng nhất**

Chọn phương án trả lời đúng hoặc đúng nhất:

**1. Mô liên kết gồm**

- A. Các tế bào liên kết rải rác trong chất nền, có chức năng tạo ra bộ khung cơ thể, neo giữ các cơ quan.
- B. Các cấu trúc trong tế bào có cấu tạo gần giống nhau.
- C. Các tế bào chuyên hoá, có cấu tạo giống nhau và đảm nhận những chức năng nhất định.
- D. Các tế bào xếp sát nhau có chức năng bảo vệ, hấp thụ và tiết.

**2. Mô là**

- A. Tập hợp các cấu trúc có cùng chức năng.
- B. Tập hợp các cấu trúc trong tế bào có cấu tạo gần giống nhau.
- C. Tập hợp các tế bào chuyên hoá, có cấu tạo giống nhau và đảm nhận những chức năng nhất định.
- D. Tập hợp các tế bào có chức năng bảo vệ.

**3. Mô biểu bì có đặc điểm**

- A. Gồm các cấu trúc có cùng chức năng.
- B. Gồm các cấu trúc trong tế bào có cấu tạo gần giống nhau.
- C. Gồm các tế bào chuyên hoá, có cấu tạo giống nhau và đảm nhận những chức năng nhất định.
- D. Gồm các tế bào xếp sát nhau có chức năng bảo vệ, hấp thụ và tiết.

**4. Cơ vân có đặc điểm**

- A. Các tế bào dài, có nhiều nhân, có vân ngang.
- B. Tế bào có hình thoi đầu nhọn và chỉ có 1 nhân.
- C. Tế bào phân nhánh, có 1 nhân và nối với nhau bằng các đĩa nối.
- D. Tế bào ngắn, không có nhân.

**5. Mô thần kinh có cấu tạo**

- A. Gồm các cấu trúc có cùng chức năng.
- B. Gồm các tế bào thần kinh gọi là các nơron và các tế bào thần kinh đệm
- C. Gồm các tế bào chuyên hoá, có cấu tạo giống nhau và đảm nhận những chức năng nhất định.
- D. Gồm các tế bào xếp sát nhau có chức năng bảo vệ, hấp thụ và tiết

**Câu 2.** Mô là gì?**ĐÁP ÁN****Câu 1.**

1	2	3	4	5
A	C	D	A	B

**Câu 2.**

- Mô là một tập hợp gồm các tế bào chuyên hoá, có cấu tạo giống nhau, đảm nhận chức năng nhất định.
- Ở một số loại mô còn có các yếu tố không có cấu trúc tế bào như nước trong máu, canxi trong xương (còn gọi là chất gian bào hoặc phi bào).

**4. Đề kiểm tra 15 phút HK1 Sinh 8 số 4**

**TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN**  
**ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 SINH 8**  
**NĂM HỌC: 2019-2020**

**Câu 1.**(5 điểm) Tại sao cơ thể lại vận động được ? Khả năng cơ cơ phụ thuộc vào những yếu tố nào?

**Câu 2.**(2 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng hoặc đúng nhất:

1. Bắp cơ gồm?

- A. Nhiều bó cơ.
- B. Nhiều tơ cơ.
- C. Nhiều sợi cơ.
- D. Các tơ cơ mảnh.

D. Các tơ cơ mảnh.

2. Yếu tố ảnh hưởng đến công của cơ là

- A. cường độ lao động.
- B. trạng thái thần kinh,

C. hoạt động của hệ nội tiết.

D. cả A và B.

**Câu 3.** (3 điểm) Chọn từ, cụm từ cho sẵn và điền vào chỗ trống trong câu sau sao cho phù hợp:

Tính di truyền của cơ là....( 1 ).....và.....(2).....Mỗi bắp cơ gồm nhiều bó cơ. Cơ co khi có....(3)....và chịu sự điều khiển của hệ thần kinh.

a. tác động ngoại cảnh

b. co

c. kích thích của môi trường

d. dẫn

Đáp án

Câu 1. (5 điểm)

- Các bắp cơ gắn vào xương theo cặp đối kháng (co và duỗi), khi cơ này co thì cơ kia duỗi và ngược lại. Sự phối hợp co và duỗi của cặp đối kháng làm xương cử động tạo ra sự vận động của cơ thể.
- Khả năng co cơ phụ thuộc vào những yếu tố: thần kinh (khi tinh thần sảng khoái, ý thức cố gắng thì co cơ tốt hơn); thể tích của cơ đó (bắp cơ lớn thì khả năng co cơ mạnh hơn; lực co cơ; khả năng kéo dài, bền bỉ, làm việc lâu mỏi).

Câu 2. (2 điểm)

1	2
A	D

Câu 3. (3 điểm)

1	2	3
b	d	c

## 5. Đề kiểm tra 15 phút HK1 Sinh 8 số 5

**TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN**

**ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 SINH 8**

**Năm học 2019 - 2020**

**Môn: Sinh học - Lớp 8**

Thời gian: 15 phút (không kể thời gian giao đề)

Chọn phương án trả lời đúng hoặc đúng nhất:

**Câu 1.** Để chống mỏi cơ, cần phải làm gì?

A. Hạn chế sự ứ đọng khí cacbonic trong cơ thể.

B. Thường xuyên luyện tập thể dục thể thao để rèn luyện cơ.

C. Cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng cho cơ thể.

D. Cả B và C.

**Câu 2.** Cơ cơ khi?

A. Có kích thích của môi trường.

B. Chịu tác động của hệ thần kinh.

C. Tư cơ xuyên sâu vào vùng phân bố.

D. Cả A và B.

**Câu 3.** Sự ôxi hoá các chất dinh dưỡng có vai trò gì?

A. Phân giải các chất hữu cơ phức tạp thành đơn giản.

B. Tổng hợp các chất hữu cơ.

C. Tạo ra năng lượng cho cơ cơ.

D. Cả A và C

**Câu 4.** Nguyên nhân chủ yếu của sự mỏi cơ là

A. Lượng nhiệt sinh ra nhiều.

B. Do dinh dưỡng thiếu hụt.

C. Lượng ôxi trong máu thiếu nên tích tụ lượng axit trong cơ.

D. Do lượng cacbonic quá cao.

**Câu 5.** Luyện tập thể dục thường xuyên sẽ

A. Làm cơ bị mệt mỏi.

B. Giúp cơ thể được dẻo dai, tăng cường khả năng sinh công.

C. Giảm khả năng sinh công.

D. Cả A và B.

**Câu 6.** Bộ xương người có nhiều đặc điểm tiến hoá thích nghi với tư thế đứng thẳng lao động thể hiện ở

A. Hộp sọ phát triển, lồng ngực nở.

B. Cột sống cong 4 chỗ, xương chậu nở.

C. Chi trên có khớp linh hoạt, ngón cái đối diện với 4 ngón kia.

D. Cả A và B.

**Câu 7.** Để xương phát triển cần chú ý?

A. Lao động vừa sức.

B. Rèn luyện thể dục thể thao.

C. Cần lưu ý tư thế ngồi và mang vác.

D. Cả A, B và C.

**Câu 8.** Để chống vẹo cột sống, cần phải làm gì?

- A. Khi ngồi phải ngay ngắn, không nghiêng vẹo.
- B. Mang vác về một bên liên tục.
- C. Mang vác quá sức chịu đựng của cơ thể.
- D. Cả A, B và C.

**Câu 9.** Đặc điểm tiến hoá của hệ cơ người so với động vật (ở lớp Thú) là gì?

- A. Cơ hông ít phát triển
- B. Cơ bắp chân phát triển.
- C. Cơ vận động ngón tay ít phát triển.
- D. Tay có ít cơ phân hoá.

**Câu 10.** Xương có tính đàn hồi và rắn chắc vì?

- A. Cấu trúc có sự kết hợp giữa chất hữu cơ và muối khoáng.
- B. Xương có tủy xương và muối khoáng.
- C. Xương có chất hữu cơ và có màng xương.
- D. Xương có mô xương cứng và cấu tạo từ chất hữu cơ.

**Câu 11.** Vai trò của khoang xương trẻ em là

- A. Giúp xương dài ra.
- B. Giúp xương lớn lên về chiều ngang.
- C. Chứa tủy đỏ, là nơi sản sinh hồng cầu.
- D. Nuôi dưỡng xương.

**Câu 12.** Khớp động có chức năng

- A. Nâng đỡ và bảo vệ cơ thể.
- B. Đảm bảo cho cơ thể vận động dễ dàng,
- C. Hạn chế hoạt động của các khớp.
- D. Tăng khả năng đàn hồi.

**Câu 13.** Nguyên nhân của sự mỏi cơ là?

- A. Do thải ra nhiều khí cacbonic.
- B. Do thải ra ít khí cacbonic.
- C. Do không được cung cấp đủ oxi.
- D. Cả A, B và C

**Câu 14.** Xương có tính chất đàn hồi và rắn chắc là vì?

- A. Cấu trúc hình ống và có muối khoáng.
- B. Trong xương có tủy xương và chất hữu cơ.

C. Kết hợp giữa chất hữu cơ và muối khoáng.

D. Cấu trúc hình ống và có tủy xương.

**Câu 15.** Sợi cơ gồm

A. Nhiều bó cơ.

B. Nhiều tơ cơ.

C. Nhiều sợi cơ.

D. Tơ cơ mảnh.

## 6. Đề kiểm tra 15 phút HK1 Sinh 8 số 6

### TRƯỜNG THCS NGÔ QUYỀN ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 SINH 8 NĂM HỌC: 2019-2020

**Câu 1.** Chọn câu trả lời đúng hoặc đúng nhất.

1. Tính chất của cơ là?

A. Co và dẫn

B. Có khả năng co

C. Có khả năng giãn

D. Bám vào hai xương

2. Cơ co khi?

A. Có kích thích của môi trường

B. Chịu tác động của hệ thần kinh

C. Tơ cơ xuyên sâu vào vùng phân bố

D. Cả A và B

**Câu 2.** Tại sao con người lại có thể đứng thẳng và di chuyển rất dễ dàng trên hai bàn chân rất nhỏ so với trọng lượng cơ thể ?

**Câu 3.** Xương to và dài ra được là do đâu?

### ĐÁP ÁN

**Câu 2.** Con người lại có thể đứng thẳng và di chuyển rất dễ dàng trên hai bàn chân rất nhỏ so với trọng lượng cơ thể vì:

- Con người lại có thể đứng thẳng và di chuyển rất dễ dàng trên hai bàn chân rất nhỏ so với trọng lượng cơ thể vì:
- Xương đai hông làm thành bộ xương chậu nâng đỡ toàn bộ nội quan và toàn bộ phần trên cơ thể ở tư thế đứng thẳng và di chuyển trên hai chân sau.
- Dưới xương đùi là xương cẳng chân (có xương chày và xương mác gắn với nhau), to, khỏe, thích ứng với nhiệm vụ chống đỡ và di chuyển toàn thân.



- Xương cổ chân (khác với xương cổ tay) gồm những xương lớn (làm thành phần sau của bàn chân) và cùng với xương bàn, xương ngón khớp với nhau tạo thành vòm để nâng cao sức chống đỡ và tính vững chắc của chân, đồng thời giúp cơ thể di chuyển dễ dàng do giảm diện tích tiếp xúc với đất.

**Câu 3.** Xương to và dài ra được là do

- Màng xương có lớp tế bào sinh xương có khả năng phân chia làm cho xương lớn lên về bề ngang. Lớp tế bào này còn có vai trò sinh xương để hàn gắn chỗ xương bị gãy.
- Do sụn tăng trưởng phân chia làm cho xương dài ra. Trẻ em có tỉ lệ sụn trong xương cao, càng trưởng thành tỉ lệ sụn càng giảm vì một phần đã hoá xương. Người trưởng thành có sụn tăng trưởng nên không còn khả năng hoá xương vì thế cơ thể không thể cao thêm

## 7. Đề kiểm tra 15 phút HK1 Sinh 8 số 7

**TRƯỜNG THCS XUÂN NGỌC**  
**ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 SINH 8**  
**NĂM HỌC 2019 – 2020**  
**Thời gian : 15 phút**

**Câu 1.** Chọn phương án trả lời đúng hoặc đúng nhất:

1. Môi trường trong gồm

A. Máu, nước mô và bạch huyết; liên quan chặt chẽ với nhau, giúp tế bào thực hiện trao đổi chất.

B. Nước mô và bạch huyết bao quanh tế bào

C. Máu và bạch huyết bao quanh tế bào, giúp tế bào thực hiện quá trình trao đổi chất.

D. Cả A, B và C.

2. Chức năng của huyết tương là gì?

A. Tiêu huỷ các chất thải, thừa do tế bào đưa ra.

B. Tham gia vận chuyển các chất thải từ tế bào đến cơ quan bài tiết.

C. Tham gia vận chuyển các chất dinh dưỡng, hoocmôn, kháng thể và các chất khoáng.

D. Cả B và C.

3. Câu nào sau đây là sai?

A. Nhờ có môi trường trong mà các tế bào của cơ thể có thể thực hiện được mối liên hệ với môi trường ngoài.

B. Các chất dinh dưỡng được vận chuyển từ cơ quan tiêu hoá, ôxi từ phổi tới các mao mạch và được khuếch tán vào nước mô, rồi thấm qua màng tế bào vào tế bào.

C. Các sản phẩm phân huỷ trong hoạt động sống của tế bào được thấm vào nước mô để lọc và đưa ra ngoài.

D. Máu, nước mô và bạch huyết thực hiện mối liên hệ thể dịch trong phạm vi cơ thể và bảo vệ cơ thể

**Câu 2.** (3 điểm) Hãy tìm các từ, cụm từ điền vào chỗ trống thay cho các số 1, 2, 3,... để hoàn chỉnh các câu sau :

Máu gồm....(1)... (55%) và các tế bào máu (45%). Các tế bào máu gồm ...(2)...., bạch cầu và tiểu cầu.

Huyết tương duy trì máu ở ..(3).... để lưu thông dễ dàng trong mạch, vận chuyển các ...(4)...., các chất cần thiết khác và các chất thải.

**Câu 3.** Bạch cầu có hình dạng, cấu tạo và chức năng như thế nào?

### ĐÁP ÁN

**Câu 2.**

1	Huyết tương
2	Hồng cầu
3	Trạng thái lỏng
4	Chất dinh dưỡng

**Câu 3.**

Bạch cầu không có hình dạng nhất định, lớn hơn hồng cầu và có nhân.

- Gồm các loại : bạch cầu trung tính (tiểu thực bào) ; bạch cầu ưa axit ; bạch cầu ưa kiềm ; bạch cầu đơn nhân (đại thực bào); limphô bào.
- Chức năng chung của bạch cầu là tham gia bảo vệ cơ thể chống vi khuẩn và các prôtêin lạ đột nhập vào tế bào.

## 8. Đề kiểm tra 15 phút HK1 Sinh 8 số 8

TRƯỜNG THCS VÕ NGUYỄN GIÁP

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 SINH 8

Năm học 2019 - 2020

Môn: Sinh học - Lớp 8

Thời gian: 15 phút (không kể thời gian giao đề)

**Câu 1.** Chọn phương án trả lời đúng hoặc đúng nhất:

1. Hướng luân chuyển bạch huyết trong mỗi phân hệ như thế nào?

A. Tĩnh mạch → mao mạch bạch huyết → hạch bạch huyết → ống bạch huyết

B. Mao mạch bạch huyết → mạch bạch huyết → hạch bạch huyết → mạch bạch huyết → ống bạch huyết → tĩnh mạch

C. Mạch bạch huyết → hạch bạch huyết → ống bạch huyết → mạch bạch huyết → mao mạch bạch huyết → tĩnh mạch

D. Cả B và C

2. Mạch máu trong mỗi vòng tuần hoàn gồm những loại mạch nào?

- A. Động mạch
- B. Tĩnh mạch
- C. Mao mạch
- D. Cả A, B và C

3. Đặc điểm cấu tạo của mao mạch là gì?

- A. Thành mao mạch được cấu tạo nhiều lớp tế bào
- B. Đường kính mao mạch rất
- C. Số lượng mao mạch rất lớn
- D. Cả B và C

**Câu 2.** Ở người bình thường, hiện tượng đông máu diễn ra theo cơ chế nào khi bị một vết đứt tay hay vết thương nhỏ làm máu chảy ra ngoài da?

**Câu 3.** Hệ tuần hoàn máu ở người gồm những thành phần nào? Mỗi thành phần đó có chức năng gì?

### ĐÁP ÁN

**Câu 2.** Trong huyết tương có một loại prôtêin hoà tan gọi là chất sinh tơ máu. Khi va chạm vào vết rách trên thành mạch máu của vết thương, các tiểu cầu bị vỡ và giải phóng enzym. Enzim này làm chất sinh tơ máu biến thành tơ máu. Tơ máu kết thành mạng lưới ôm giữ các tế bào máu và tạo thành khối máu đông. Tham gia hình thành khối máu đông còn có nhiều yếu tố khác, trong đó có ion canxi ( $\text{Ca}^{2+}$ ).

**Câu 3.**

- Hệ tuần hoàn máu người gồm tim và hệ mạch, trong hệ mạch có mao mạch, tĩnh mạch, động mạch với vòng tuần hoàn nhỏ và vòng tuần hoàn lớn.
- Động mạch làm nhiệm vụ dẫn máu từ tim đến các cơ quan.
- Tĩnh mạch làm nhiệm vụ dẫn máu từ các cơ quan về tim.
- Mao mạch là những mạch máu nhỏ kết thành mạng lưới nối liền giữa động mạch và tĩnh mạch nhỏ, ở đây diễn ra sự trao đổi chất giữa máu với các tế bào.

## 9. Đề kiểm tra 15 phút HK1 Sinh 8 số 9

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ ĐỊNH**

**ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 SINH 8**

**Năm học 2019 - 2020**

**Môn: Sinh học - Lớp 8**

Thời gian: 15 phút (không kể thời gian giao đề)

**Câu 1.** Vì sao 2 nửa quả tim của người có cấu tạo không giống nhau ở các buồng tim làm mất sự đối xứng?

**Câu 2.** Huyết áp là gì? Hãy cho biết một vài trị số của huyết áp. Làm thế nào để bảo vệ hệ tim mạch tránh được các tác nhân gây hại?

### ĐÁP ÁN

**Câu 1.** Cấu tạo 2 nửa quả tim ở người không đối xứng là do:

- Vòng tuần hoàn nhỏ xuất phát từ tâm thất phải đến 2 lá phổi rồi trở về tâm nhĩ trái của tim. Đoạn đường này tương đối ngắn nên áp lực đẩy máu của tâm thất phải không cao lắm, do đó thành tâm thất phải tương đối mỏng.
- Vòng tuần hoàn lớn xuất phát từ tâm thất trái đến tất cả các cơ quan trong cơ thể. Đoạn đường này rất dài, cần một áp lực đẩy máu rất cao của tâm thất trái do đó thành tâm thất trái rất dày để tăng sức co bóp đẩy máu đi đoạn đường dài

**Câu 2.** Huyết áp là áp lực của máu tác động lên thành mạch, tính tương đương với mmHg/cm<sup>2</sup>.

- Khắc phục và hạn chế các nguyên nhân làm tăng nhịp tim và huyết áp không mong muốn và có hại cho tim mạch.
- Cần tiêm phòng các bệnh có hại cho tim mạch như thương hàn, bạch hầu và điều trị các chứng bệnh cúm, thấp khớp... hạn chế ăn các thức ăn có hại cho tim mạch như mỡ động vật...

## 10. Đề kiểm tra 15 phút HK1 Sinh 8 số 10

TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ ĐỊNH

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT HK1 SINH 8

Năm học 2019 - 2020

Môn: Sinh học - Lớp 8

Thời gian: 15 phút (không kể thời gian giao đề)

Chọn phương án trả lời đúng hoặc đúng nhất:

**Câu 1.** Tiêu hoá thức ăn gồm những quá trình biến đổi nào?

- A. Biến đổi hoá học.
- B. Biến đổi lí học.
- C. Hấp thụ các chất.
- D. Cả A, B và C.

**Câu 2.** Các chất hữu cơ trong thức ăn được biến đổi nhờ

- A. Enzim trong tế bào.
- B. Răng nghiền nát thức ăn.
- C. Hoạt động tiêu hoá thức ăn.
- D. Dạ dày co bóp.

**Câu 3.** Thế nào là tiêu hoá thức ăn?

- A. Biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng

- B. Cơ thể hấp thụ chất dinh dưỡng qua thành ruột
- C. Thải bỏ các chất thừa không hấp thụ được
- D. Cả A, B và C.

**Câu 4.** Hoạt động tiêu hoá lí học ở khoang miệng là gì?

- A. Nhai, nghiền thức ăn
- B. Nhào trộn thức ăn
- C. Biến đổi tinh bột thành đường mantôzơ
- D. Cả A và B

**Câu 5.** Sau khi ăn thức ăn còn bám ở răng sẽ?

- A. Làm cho nước bọt tiết nhiều hơn nên dễ tiêu hoá thức ăn.
- B. Làm cho nước bọt tiết ít hơn nên khó tiêu hoá thức ăn.
- C. Tạo môi trường axit phá huỷ men răng.
- D. Tạo môi trường kiềm phá huỷ men răng.

**Câu 6.** Ở khoang miệng, thức ăn được biến đổi về mặt cơ học là?

- A. Làm nhuyễn và nhào trộn với pepsin.
- B. Cắn xé, làm nhuyễn và nhào trộn với amilaza.
- C. Cắn xé, vo viên và nhào trộn với amilaza.

**Câu 7.** Chất dinh dưỡng trong thức ăn được hấp thu chủ yếu ở

- A. Khoang miệng.
- C. Ruột non.
- B. Dạ dày.
- D. Ruột già.

**Câu 8.** Trong dịch vị có enzym

- A. amilaza.
- B. pepsin.
- C. tripsin.
- D. lipaza.

**Câu 9.** Thành phần cơ bản của enzym là

- A. lipit.
- B. axit nuclêic,
- C. prôtêin.
- D. cacbohidrat.

**Câu 10.** Loại enzym nào được thực hiện tiêu hoá hoá học ở khoang miệng?

- A. Pepsin
- B. Amilaza
- C. Tripsin
- D. Cả B và C

**Câu 11.** Enzim amilaza có trong nước bọt của người xúc tác cho sự chuyển hoá chất nào sau đây?

- A. Tinh bột
- B. Glucôzơ
- C. Mantôzơ
- D. Xenlulôzơ

**Câu 12.** Nghĩa đen của câu “Nhai kĩ no lâu” là gì?

- A. Nhai càng kĩ thì hiệu suất tiêu hoá càng cao
- B. Nhai kĩ thì hiệu suất hấp thụ chất dinh dưỡng càng cao
- C. Nhai kĩ thì thức ăn dừng lại ở ống tiêu hóa lâu
- D. Cả A và B.